

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

-----o0o-----

HỢP ĐỒNG CỘNG TÁC VIÊN

Số:...../2024/HĐCTV/BCC-CTV

- Căn cứ Bộ luật Dân sự 2015;
- Căn cứ nhu cầu và khả năng các Bên;

Hợp Đồng Cộng tác viên này (gọi tắt là “Hợp Đồng”) được lập và có hiệu lực từ ngày __ tháng __ năm 2024 (“Ngày Hiệu Lực”) giữa Các Bên dưới đây:

BÊN SỬ DỤNG DỊCH VỤ (BÊN A): CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN BCC

Mã số thuế : 0110822651
Địa chỉ : Tầng 7, số 74 phố Nguyễn Văn Tuyết, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, Hà Nội
Điện thoại : 0877878787
Email : biensodep1987@gmail.com
Đại diện : Ông Đoàn Quang Tùng - Chức vụ : Chủ tịch Hội đồng quản trị

VÀ

BÊN CỘNG TÁC VIÊN (BÊN B):

CCCD số :
Ngày cấp :
Nơi cấp :
Địa chỉ :
Điện thoại :
Email :

XÉT RẰNG

- Bên A là doanh nghiệp Việt Nam hoạt động trong lĩnh vực môi giới xe ô tô kèm biển trúng đấu giá. Bên A có cung cấp các gian hàng trên sàn giao dịch thương mại điện tử (“Sàn giao dịch”) cho các bên có nhu cầu muốn bán xe ô tô kèm biển trúng đấu giá. Bên A hiện đang mong muốn tìm kiếm các bên để giới thiệu khách mua đến Bên A.
- Bên B là cá nhân có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, có khả năng và kinh nghiệm trong việc trực tiếp hoặc thông qua hệ thống các kênh phân phối tìm kiếm khách mua đến Bên A.

Với các điều kiện như trên, Các Bên đã tiến hành trao đổi, bàn bạc và đi đến thống nhất hợp tác, thiết lập mối quan hệ kinh doanh lâu dài giữa Các Bên theo các điều khoản như sau:

ĐIỀU 1. NỘI DUNG CÔNG VIỆC

1.1. Bên B chịu trách nhiệm thực hiện các công việc: Tìm kiếm, giới thiệu và kết nối khách mua đến Bên A. Công việc của Bên B được xem là thành công khi Bên A xác nhận đã nhận được cọc đối ứng của bên bán và bên mua.

1.2. Bên B chỉ tham gia giới thiệu khách mua đến Bên A, là bên trung gian liên kết trao đổi giữa khách mua và Bên A, không được trực tiếp tham gia vào quá trình chuyển nhượng và giao, nhận tiền thay khách mua.

1.3. Bên B sẽ làm việc theo thời hạn và địa điểm nêu trên hoặc tùy theo tình hình thực tế công việc được thỏa thuận giữa Các Bên.

ĐIỀU 2. PHÂN LOẠI CỘNG TÁC VIÊN VÀ THÙ LAO CỘNG TÁC VIÊN

2.1. Cộng tác viên được chia làm 03 loại tách biệt tùy thuộc vào số lượng giao dịch thành công của cộng tác viên, cụ thể bao gồm:

- Cộng tác viên Silver (*CTV Silver*): áp dụng cho mọi tài khoản đã xác minh trên website bienchinhchu.com và đăng ký trở thành cộng tác viên.
- Cộng tác viên Gold (*CTV Gold*): là cộng tác viên Silver đã giới thiệu thành công tối thiểu 05 giao dịch trong 03 tháng gần nhất.
- Cộng tác viên Platinum (*CTV Platinum*): là cộng tác viên Silver hoặc Gold đã giới thiệu thành công tối thiểu 30 giao dịch trong 06 tháng gần nhất.

2.2. Thù lao được trả cho bên cộng tác viên dưới hình thức tỷ lệ phần trăm hoa hồng. (*Thù lao đã bao gồm các loại thuế, phí, lệ phí (nếu có)*). Thù lao cộng tác viên được xác định theo công thức:

Thù lao cộng tác viên = Tỷ lệ hoa hồng x Giá trị giao dịch

(*Giá trị giao dịch là giá trị xe ô tô kèm biển mà Bên bán và Bên mua đã thỏa thuận*)

2.3. Tỷ lệ phần trăm hoa hồng được tính trên từng giao dịch riêng lẻ và phụ thuộc vào giá trị từng giao dịch, tỷ lệ phần trăm hoa hồng của các cấp cộng tác viên là khác nhau:

STT	Giá trị giao dịch (VNĐ)	Tỷ lệ hoa hồng CTV Silver (%)	Tỷ lệ hoa hồng CTV Gold (%)	Tỷ lệ hoa hồng CTV Platinum (%)
1	Đến 100 triệu	2.0	2.5	3
2	Từ 101 – 200 triệu	2.0	2.5	3
3	Từ 201 – 300 triệu	2.0	2.5	3

4	Từ 301 – 400 triệu	2.0	2.5	3
5	Từ 401 – 500 triệu	2.0	2.5	3
6	Từ 501 – 600 triệu	2.0	2.5	3
7	Từ 601 – 700 triệu	2.0	2.5	3
8	Từ 701 triệu trở lên	20 triệu VNĐ	22.5 triệu VNĐ	25 triệu VNĐ

2.4. Bên A có quyền điều chỉnh tỷ lệ phần trăm hoa hồng. Mọi thay đổi về Thù lao sẽ được Bên A thông báo bằng văn bản trước thời điểm chính thức áp dụng 30 (ba mươi) ngày. Thay đổi về Thù lao sẽ không áp dụng cho các Yêu cầu đặt hàng đã có hiệu lực trước ngày Bên A áp dụng chính sách thay đổi Thù lao.

ĐIỀU 3. PHƯƠNG THỨC VÀ THỜI HẠN THANH TOÁN

3.1. Phương thức thanh toán: Tiền mặt hoặc Chuyển khoản vào Tài khoản ngân hàng của Bên B. Đồng tiền thanh toán: Việt Nam Đồng. Thông tin tài khoản Ngân hàng của bên B như sau:

Tên tài khoản:.....

Số tài khoản:.....

Ngân hàng:.....

3.2. Thanh toán:

- a. Bên A sẽ thanh toán Thù lao Cộng tác viên tính trên mỗi đơn hàng.
- b. Sau khi Bên A nhận đủ cọc đối ứng của các bên, trường hợp thống nhất về kết quả, Bên A tiến hành thanh toán Thù lao cho Bên B trong thời hạn 24 (hai mươi bốn) giờ kể từ ngày nhận được yêu cầu thanh toán của Bên B (trong đó không tính các ngày nghỉ theo nội quy lao động của Bên A, nghỉ lễ, tết theo quy định pháp luật);
- c. Trường hợp không thống nhất kết quả, Các Bên tiến hành đối soát lại. Nếu không thống nhất được trong thời hạn 01 (một) ngày kể từ ngày đối soát lại, Bên A đưa ra kết quả cuối cùng dựa trên hệ thống theo dõi giao dịch/sổ sách của Bên A và tiến hành thanh toán.

ĐIỀU 4. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN A

4.1. Trả Thù lao cộng tác viên và các chi phí hợp lý khác cho Bên B.

4.2. Thực hiện đúng các cam kết được ghi nhận trong Hợp đồng này.

4.3. Yêu cầu Bên B thực hiện dịch vụ đúng như thỏa thuận tại Hợp đồng.

4.4. Bên A có trách nhiệm trao đổi, thông báo cho Bên B về các yêu cầu cụ thể của mình.

4.5. Hỗ trợ, phối hợp với Bên B trong quá trình thực hiện Hợp Đồng và trong việc xác nhận kết quả công việc.

4.6. Cung cấp cho Bên B các thông tin, tài liệu và các phương tiện cần thiết (nếu có) để Bên B thực hiện công việc.

4.7. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.

ĐIỀU 5. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN B

5.1. Yêu cầu Bên A hướng dẫn, cung cấp thông tin và các điều kiện khác có liên quan để thực hiện Hợp đồng.

5.2. Hưởng thù lao, các quyền và lợi ích hợp pháp khác do hoạt động cộng tác viên mang lại.

5.3. Bên B phải nỗ lực cao nhất để thực hiện những công việc liên quan một cách đầy đủ, đảm bảo lợi ích của Bên A, tránh các rủi ro có thể xảy ra đối với Bên A liên quan đến tiến độ và phương hướng giải quyết vấn đề phát sinh, hoàn thành công việc đúng thời hạn theo kế hoạch đã thống nhất với Bên A.

5.4. Bảo quản và phải bàn giao lại cho Bên A toàn bộ và nguyên vẹn các tài liệu và phương tiện được giao sau khi Hợp Đồng này chấm dứt.

5.5. Tuân thủ những yêu cầu hợp lý của Bên A liên quan đến những thay đổi trong quá trình cung ứng Dịch vụ.

5.6. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.

ĐIỀU 6. CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG

Hợp đồng này sẽ chấm dứt trong trường hợp sau:

6.1. Một trong Các Bên bị giải thể, phá sản hoặc tạm ngừng hoặc bị đình chỉ hoạt động kinh doanh;

6.2. Các Bên thỏa thuận chấm dứt Hợp đồng;

6.3. Các trường hợp theo quy định của pháp luật Việt Nam.

ĐIỀU 7. BẢO MẬT THÔNG TIN

7.1. Thông Tin Bảo Mật có nghĩa là tất cả những bí mật thương mại và những thông tin kỹ thuật và phi kỹ thuật chưa được công bố, bao gồm nhưng không giới hạn dữ liệu, bí quyết, tác phẩm, quy trình, thiết kế, mẫu, phát minh và ý tưởng, nghiên cứu và phát triển quá khứ/hiện tại/đã được lên kế hoạch, phương thức và quy trình tuyển dụng hiện tại/đã được lên kế hoạch, các phương pháp, danh sách khách hàng, yêu cầu của khách hàng hiện tại/dự đoán, bảng giá, nghiên cứu thị trường và kế hoạch kinh doanh và bất kỳ thông tin nào khác, nhưng được ghi lại.

7.2. Bên B cam kết rằng Bên B sẽ:

- Không sử dụng hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác về Thông Tin Bảo Mật của Bên A nằm ngoài mục đích thực hiện Hợp Đồng này khi chưa có sự đồng ý bằng văn bản của Bên A; và
- Nỗ lực để ngăn chặn việc sử dụng hoặc tiết lộ Thông Tin Bảo Mật của Bên A.

7.3. Bất kể các quy định ở trên, Các Bên đồng ý rằng thông tin sẽ không được coi là Thông Tin Bảo Mật và Bên B sẽ không có nghĩa vụ phải bảo mật thông tin đó, khi thông tin đó:

- Được biết đến công khai mà không phải do hành động sai trái nào của Bên B; hoặc
- Được Bên B phát triển độc lập mà không tham khảo bất kỳ Thông Tin Bảo Mật nào được tiết lộ theo đây; hoặc
- Được chấp thuận công bố (và chỉ trong phạm vi được chấp thuận) bởi Bên A; hoặc
- Được tiết lộ theo yêu cầu hợp pháp của tòa án hoặc cơ quan có thẩm quyền hoặc theo yêu cầu theo quy định pháp luật.

ĐIỀU 8. LUẬT ĐIỀU CHỈNH VÀ GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

8.1. Mọi tranh chấp phát sinh từ việc thực hiện Hợp đồng này trước hết được giải quyết thông qua thương lượng, hòa giải giữa Các Bên trên tinh thần hợp tác, thiện chí. Trong thời gian 30 ngày kể từ ngày phát sinh tranh chấp mà Các Bên không thể thương lượng, hòa giải thì một trong Các Bên có quyền khởi kiện tại Tòa án nhân dân có thẩm quyền.

8.2. Phán quyết của Tòa án có thẩm quyền là phán quyết cuối cùng và có giá trị ràng buộc Các Bên.

ĐIỀU 9. THÔNG BÁO

9.1. Việc thông báo giữa các Bên theo địa chỉ liên hệ ghi tại trang 01 (một) của Hợp đồng này. Trường hợp thay đổi địa chỉ các Bên có nghĩa vụ phải thông báo ngay lập tức cho nhau bằng văn bản.

9.2. Một Bên được xem là hoàn tất nghĩa vụ thông báo và Bên kia xem như đã nhận được thông báo vào ngày gửi thư điện tử thành công trong trường hợp gửi bằng thư điện tử. Trong các trường hợp này, nếu ngày tương ứng rơi vào ngày chủ nhật hoặc ngày lễ của Việt Nam thì các Thông báo sẽ được xem như Bên kia nhận được vào ngày kế tiếp.

ĐIỀU 10. ĐIỀU KHOẢN CHUNG

10.1. Luật áp dụng: Pháp luật Việt Nam sẽ áp dụng cho Hợp đồng này.

10.2. Việc ký kết thỏa thuận là hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc, lừa dối. Việc sửa đổi hoặc bổ sung nội dung của Hợp đồng chỉ có giá trị pháp lý khi được các bên thống nhất bằng văn bản và có đầy đủ chữ ký của các bên

10.3. Nếu bất kỳ quy định nào của Hợp đồng này trở nên vô hiệu, trái luật hoặc không có khả năng thi hành, thì những điều khoản vô hiệu, trái luật hoặc không có khả năng thi hành đó sẽ không ảnh hưởng đến các điều khoản còn lại của Hợp đồng này.

10.4. Các bên công nhận đã hiểu rõ toàn bộ quyền và nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp của mình, ý nghĩa và hậu quả pháp lý của việc giao kết Hợp đồng này và cam kết thực hiện đầy đủ các điều khoản trong Hợp đồng.

10.5. Hợp đồng này được lập thành hai (02) bản chính, có hiệu lực ngang nhau. Mỗi bên giữ một (01) bản để thực hiện.

ĐẠI DIỆN BÊN A

(Ký tên, đóng dấu)

BÊN B

(Ký, ghi rõ họ tên)